

Số: 579/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Vũ Thái A, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét thấy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Vũ Thái A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2010 ngày 15 tháng 3 năm 2010 của UBND Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh.

[2] Hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Vũ Thái A thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2010 ngày 15 tháng 3 năm 2010 của UBND Phường MH, quận G, TP. Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này).

1.2. Về con chung: Hai bên khai không có.

1.3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4. Về nợ chung: Hai bên khai không có.

1.5. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Thị Thu H và ông Vũ Thái A chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0026034 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- UBND Phường 12, quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Điệp**